

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030 (*sau đây viết tắt là Đề án 06/CP*); Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022 của UBND tỉnh về triển khai, thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Công điện số 133/CĐ-TTg ngày 14/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp triển khai Đề án 06 phục vụ người dân, doanh nghiệp; Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 năm 2025 trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Năm 2025 là năm tăng tốc, bứt phá, về đích, phấn đấu đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 28/2/2022 về việc triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk. Do đó, Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố phải quán triệt đầy đủ vai trò, ý nghĩa quan trọng của Đề án 06 đối với phát triển kinh tế - xã hội; cần xác định Đề án 06 là một trong những nhiệm vụ chính trị quan trọng, hàng đầu của các cấp, các ngành, các địa phương, góp phần thúc đẩy quản lý xã hội theo hướng hiện đại, văn minh; tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy các tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp; tạo công ăn việc làm, sinh kế cho người dân;...

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các cấp cần nâng cao trách nhiệm, “không nói không, không nói khó, không nói có nhưng không

làm”; phát huy quyết tâm “đã nói là làm, đã làm là có kết quả”, “chỉ bàn làm, không bàn lùi”; quyết liệt chỉ đạo mạnh mẽ hơn nữa, thống nhất nhận thức hành động và tổ chức thực hiện của người lãnh đạo trong chuyển đổi số, thực hiện đảm bảo nguyên tắc “5 vấn đề - 4 xuyên suốt - 3 giá trị - 2 nhận thức - 1 quyết tâm”¹ và khẩn trương khắc phục những nhiệm vụ chậm tiến độ trong năm 2022, năm 2023 và năm 2024 để triển khai thành công Đề án 06 trên địa bàn tỉnh.

3. Tiếp tục phát huy tính chủ động, quyết liệt của các sở, ban, ngành, các đơn vị, UBND các cấp trên địa bàn tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 để mang lại nhiều giá trị có tính chất định lượng cụ thể hơn nữa cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Trên cơ sở khai thác các tiện ích từ các Cơ sở dữ liệu chuyên ngành, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử và nghiên cứu các mô hình, cách làm hay của các địa phương khác, các sở, ban, ngành, UBND các cấp tiếp tục nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh triển khai thí điểm các mô hình mới, mở rộng các mô hình đã thí điểm thành công, mang lại nhiều hiệu quả tích cực, nổi bật.

5. Quá trình triển khai thực hiện đúng quy định, thực chất, hiệu quả, tránh chồng chéo, đầu tư dàn trải, lãng phí, phù hợp với tình hình, đặc điểm của đơn vị, địa phương; đặc biệt là tránh hình thức, đảm bảo “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả”; thường xuyên giao ban, kiểm tra để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn theo nguyên tắc “lãnh đạo từ trên xuống nhưng tổ chức thực hiện, tháo gỡ vướng mắc phải từ dưới lên”.

6. Trong quá trình triển khai thực hiện, tiếp tục cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và chỉ đạo của Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương.

II. NHIỆM VỤ

1. Các chỉ tiêu chủ yếu trong năm 2025

1.1. Tiếp tục duy trì nâng cao chất lượng, tỷ lệ tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 có phát sinh hồ sơ đạt trên 80%.

¹ 5 Vấn đề: Pháp lý, hạ tầng công nghệ, tạo lập dữ liệu, đảm bảo an ninh an toàn và bố trí nguồn lực (kinh phí và con người);

4 Xuyên suốt: Tổ chức triển khai phải xuyên suốt 4 cấp từ Trung ương đến cấp tỉnh, huyện, xã;

3 Giá trị: Văn minh xã hội, phát triển kinh tế và phòng, chống tội phạm;

2 Nhận thức: Nhận thức đúng và có giải pháp sáng tạo;

1 Quyết tâm: Người đứng đầu các đơn vị phải quyết tâm, quyết liệt chỉ đạo, điều hành, phải phân công “rõ người, rõ việc, rõ thời gian” và có cơ chế kiểm tra, giám sát.

1.2. Thực hiện đạt và vượt các chỉ tiêu, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính (TTHC), dịch vụ công theo Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ (*Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đạt 100%; Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa tối thiểu 50%; Tỷ lệ xử lý phản án, kiến nghị đúng hạn đạt 100%; Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%*).

1.3. 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình và được định danh, xác thực điện tử hoặc xác thực, chia sẻ dữ liệu dân cư.

1.4. 100% kết quả giải quyết TTHC của cá nhân được lưu trữ điện tử; 50% mẫu đơn, tờ khai có thông tin công dân được chuẩn hóa thống nhất theo yêu cầu từ dữ liệu gốc của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

1.5. 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh triển khai sử dụng thẻ Căn cước/CCCD gắn chip điện tử, VNeID thay thế thẻ BHYT trong khám chữa bệnh với tỷ lệ đạt từ 95% trở lên.

1.6. 100% cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn đô thị chấp nhận thanh toán dịch vụ y tế bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt với tỷ lệ đạt từ 25% trở lên.

1.7. Tỷ lệ chi trả an sinh xã hội qua tài khoản, không dùng tiền mặt cho 100% các đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước.

1.8. Tỷ lệ chi trả lương hưu qua tài khoản, không dùng tiền mặt đạt 100%.

1.9. 100% các trường học trên địa bàn tỉnh triển khai thu học phí và các khoản phí khác không dùng tiền mặt. Tỷ lệ giá trị giao dịch phát sinh (không dùng tiền mặt/tổng số) đạt 85% trở lên.

1.10. 100% các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh triển khai Học bạ điện tử; tỷ lệ học bạ số nộp thành công về Bộ Giáo dục và Đào tạo đạt tỷ lệ trên 90%.

1.11. Đến tháng 3/2025, 100% cửa hàng kinh doanh bán lẻ xăng dầu trên địa bàn tỉnh áp dụng giải pháp kết nối tự động.

1.12. Tỷ lệ đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công dân từ đủ 14 tuổi trở lên trên địa bàn đạt trên 85%. Đến ngày 30/6/2025, 80% doanh nghiệp, hợp tác xã và 50% cơ quan, tổ chức khác trên địa bàn có tài khoản định danh điện tử.

1.13. Tỷ lệ tích hợp Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID đạt trên 50%; cấp Phiếu lý lịch tư pháp trên ứng dụng VNeID đạt trên 60%.

1.14. 100% TTHC của người nước ngoài sinh sống, làm việc tại Việt Nam phải thực hiện bằng dịch vụ công trực tuyến.

1.15. Hoàn thành việc rà soát, làm sạch, cập nhật, đồng bộ dữ liệu chuyên ngành:

- Xây dựng hoàn thành cơ sở dữ liệu đất đai, bảo đảm kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Làm sạch, cập nhật, đồng bộ các dữ liệu chuyên ngành khác theo lộ trình chỉ đạo, hướng dẫn của Tổ công tác Đề án 06 của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

2. Nhiệm vụ chung của các sở, ban, ngành, địa phương

2.1. Bám sát chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Tổ công tác triển khai Đề án 06 của Chính phủ, các Bộ, ngành chủ quản và UBND tỉnh để kịp thời tham mưu và tổ chức thực hiện đảm bảo chất lượng, có hiệu quả theo đúng lộ trình và nhiệm vụ đề ra. Nghiên cứu, xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ Đề án của Chính phủ năm 2025 trong nội bộ đơn vị, hoàn thành trong tháng 3/2025.

2.2. Tập trung đồng bộ các biện pháp, giải pháp chỉ đạo thực hiện xong và thành công các mô hình điểm được giao trong thời gian từ nay đến hết năm 2025. Huy động các nguồn lực xã hội, nguồn lực hợp pháp khác để bảo đảm kinh phí triển khai thực hiện. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06, trong đó chủ động phân bổ dự toán thường xuyên của ngân sách địa phương năm 2025, đặc biệt là thực hiện Văn bản số 4312/BTC-NSNN ngày 25/4/2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn các địa phương sử dụng kinh phí thường xuyên trong mua sắm trang thiết bị, thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện Đề án 06, đồng thời, đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật về Ngân sách nhà nước, đấu thầu, đầu tư công và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan, Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ về quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng,... Tiếp tục rà soát, bố trí nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

2.3. Chấp hành nghiêm việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến, không để tình trạng giải quyết hồ sơ chậm, muộn. Trường hợp có hồ sơ bị chậm tiếp nhận/chậm xử lý, phải khẩn trương rà soát, xác định nguyên nhân, xử lý dứt điểm các hồ sơ đang quá hạn tiếp nhận và xử lý; thực hiện việc xin lỗi và chấn chỉnh, xử lý nghiêm các cơ quan, đơn vị, cá nhân có hành vi những nhiều, tiêu cực (nếu có) làm phát sinh thêm TTHC, hồ sơ, giấy tờ, yêu cầu điều kiện không

đúng quy định hoặc nhiều lần xảy ra tình trạng chậm trễ trong tiếp nhận và giải quyết TTHC.

2.4. Thường xuyên kiểm tra, bảo trì, nâng cấp các Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bảo đảm an ninh, an toàn thông tin và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cổng dịch vụ công quốc gia, các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

2.5. Chủ động rà soát các quy định, thủ tục thuộc phạm vi, chức năng quản lý để đơn giản hóa giấy tờ, TTHC trên cơ sở sử dụng dữ liệu từ cơ sở dữ liệu quốc gia để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Nghị định số 137/2024/NĐ-CP ngày 23/10/2024 của Chính phủ Quy định về giao dịch điện tử của cơ quan nhà nước và hệ thống thông tin phục vụ giao dịch điện tử,... Quyết tâm thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả trong việc sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC theo chỉ đạo của Văn phòng Chính phủ tại Văn bản số 3701/VPCP-KSTT ngày 29/5/2024 về việc chuyển đổi, sử dụng tài khoản VNeID trong thực hiện TTHC, Văn bản số 4265/UBND-KSTT ngày 20/5/2024 của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi sang sử dụng VNeID là tài khoản duy nhất trong thực hiện TTHC, cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử.

2.6. Rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC một cách thực chất theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 20/5/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa TTHC tại các sở, ngành, địa phương phục vụ người dân, doanh nghiệp,... Đồng thời, nghiên cứu, tổ chức thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 11897/UBND-KSTTHC ngày 18/12/2024 về việc triển khai thực hiện Công điện số 131/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc cắt giảm, đơn giản hóa TTHC, giảm phiền hà, chi phí tuân thủ cho người dân, doanh nghiệp ngay từ khâu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

2.7. Đẩy nhanh tiến độ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo quy định của Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện TTHC trên môi trường điện tử, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC, Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường

mạng, Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023 của Văn phòng Chính phủ Quy định một số nội dung và biện pháp thi hành trong số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức trong quá trình giải quyết TTHC.

2.8. Tăng cường phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC, nhất là các nhóm lĩnh vực có thủ tục hồ sơ hành chính nhiều giao dịch như tư pháp, đất đai, xây dựng, lao động - thương binh và xã hội, bảo hiểm, thuế,... tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC tiết giảm thời gian, chi phí; đồng thời giảm tải áp lực công việc cho cán bộ cấp sở, ngành, tập trung hơn cho nhiệm vụ tham mưu xây dựng chính sách, quản lý nhà nước đối với ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

2.9. Tái cấu trúc quy trình để cắt giảm, không yêu cầu người dân phải đính kèm giấy tờ khi dữ liệu đã được số hóa, trước mắt ưu tiên đối với dữ liệu đất đai đã được số hóa, nghiên cứu đưa vào tái sử dụng phục vụ cắt giảm các TTHC về cư trú trên tinh thần địa phương nào đã hoàn thành đưa vào sử dụng ngay (*Hoàn thành trong Quý II năm 2025*).

2.10. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 1588/QĐ-TTg ngày 17/12/2024. Phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu sau:

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh hằng năm được truyền thông, nâng cao nhận thức về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của việc cung cấp và hiệu quả sử dụng dịch vụ công trực tuyến, đồng thời khuyến khích trực tiếp sử dụng dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp khi có nhu cầu thực hiện TTHC.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh trực tiếp tham gia thiết kế, quản trị, vận hành, khai thác sử dụng hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công hằng năm được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức chuyên sâu về công nghệ số, kỹ năng số.

- 100% các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông từ tỉnh đến huyện khi đăng tải các tài liệu, video clip hướng dẫn người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh phải bảo đảm thống nhất về nội dung. Tích cực đổi mới, sáng tạo trong xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông về cung cấp và sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- 100% thành viên của Tổ công nghệ số cộng đồng hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn nhằm cập nhật, nâng cao kiến thức và kỹ năng số để tuyên truyền, hướng dẫn cho người dân về dịch vụ công trực tuyến.

- 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ tỉnh đến cấp cơ sở.

- Tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến.

- 50% người dân trưởng thành sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tối thiểu 90% người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến, trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 100% ý kiến đóng góp của người dân, doanh nghiệp khi sử dụng các dịch vụ công trực tuyến được cơ quan nhà nước tiếp thu công khai để cải tiến chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

- 80% học sinh trung học phổ thông, sinh viên trên toàn tỉnh được phổ cập kiến thức và kỹ năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua các hoạt động học tập, bồi dưỡng, tập huấn.

2.11. Triển khai hiệu quả Quy trình đăng ký, xử lý, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử đối với cơ quan, tổ chức (*ban hành kèm theo Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 14/01/2025 của UBND tỉnh về Cao điểm triển khai định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk*).

Nghiên cứu, ứng dụng các tiện ích của định danh, xác thực điện tử đối với cá nhân, tổ chức trong việc quản lý nhà nước, phát huy hiệu quả phục vụ phát triển du lịch, dịch vụ, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể

3.1. Nhóm công tác chỉ đạo, điều hành

3.1.1. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, nhất là những sở, ngành có sự thay đổi về cơ cấu tổ chức phải thực sự quyết tâm cao, hành động nỗ lực và có cam kết cụ thể đối với từng nhiệm vụ được giao, lựa chọn nhân lực thực hiện có hiệu quả, chỉ đạo xây dựng Kế hoạch triển khai trong năm 2025 theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”, gắn trách nhiệm của từng đồng chí giám đốc các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành Kế hoạch gửi về Tổ Công tác trong tháng 03 năm 2025

3.1.2. Tăng cường thanh tra công vụ, trong đó chú trọng thanh tra việc triển khai Đề án 06 đảm bảo hiệu quả, tháo gỡ các vấn đề, không để gây mất niềm tin cho người dân. Lồng ghép chung với Kế hoạch kiểm tra của Ban chỉ đạo Cải cách hành chính, Ban Chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 tỉnh.

- Số lượng đơn vị thực hiện kiểm tra: Tối thiểu 30% số đơn vị trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Sở Nội vụ (*tham mưu Kế hoạch thanh tra công vụ*); Công an tỉnh (*tham mưu chuyên đề Đề án 06 tỉnh*).

- Đơn vị phối hợp: Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông², Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.2. Nhóm nhiệm vụ hoàn thiện chính sách, pháp luật

3.2.1. Tham gia ý kiến vào dự thảo các văn bản hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển, cung cấp ứng dụng, dịch vụ số liên quan đến thông tin dân cư.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện theo yêu cầu của các Bộ, ngành.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

3.2.2. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Dữ liệu thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Dữ liệu và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành triển khai rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao thực hiện theo yêu cầu của các Bộ, ngành.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp có trách nhiệm đôn đốc, hướng dẫn, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản chung của HĐND, UBND.

- Thời gian hoàn thành: Theo yêu cầu của cơ quan chủ trì soạn thảo.

3.2.3. Rà soát, điều chỉnh các quy trình nội bộ để đáp ứng các quy định của Luật Giao dịch điện tử; thực hiện các biện pháp, giải pháp linh hoạt, sáng tạo, hiệu quả cho phép sử dụng các giấy tờ điện tử tích hợp trên tài khoản định danh điện tử thay thế với giấy tờ giấy khi thực hiện các TTHC; sớm có phương án cắt giảm các hồ sơ khi dữ liệu đã được số hóa.

² Thành lập Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ tại Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 19/02/2025.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan thực hiện theo yêu cầu của các Bộ, ngành.

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trong tháng 3/2025.

3.2.4. Đối chiếu danh mục 154 TTHC có yêu cầu cấp Phiếu Lý lịch tư pháp tại Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 9/7/2023 khi đã thực hiện việc cấp trên VNeID để sửa đổi quy trình nghiệp vụ, tái cấu trúc, tái sử dụng dữ liệu để phục vụ giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; không yêu cầu người dân xuất trình Phiếu Lý lịch tư pháp giấy.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Công an tỉnh và các đơn vị liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong quý I/2025.

3.3. Nhóm thúc đẩy, nâng cao chất lượng về cung cấp và sử dụng hiệu quả các tiện ích của Đề án 06/CP

3.3.1. Phát triển kinh tế, xã hội

(1) Tiếp tục duy trì thủ tục đăng ký cấp Phiếu Lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID); làm sạch dữ liệu về lý lịch tư pháp, án tích, xóa án tích để đồng bộ, rút ngắn thời gian xử lý, cấp Phiếu Lý lịch tư pháp cho người dân.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền, hoặc đề xuất, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, sửa đổi các quy định, TTHC liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý để cắt giảm yêu cầu nộp Phiếu Lý lịch tư pháp không hợp lý trong thực hiện TTHC.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh), Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

(2) Tổ chức xây dựng Cơ sở dữ liệu đất đai trong phạm vi tỉnh, đảm bảo kết nối, tích hợp, liên thông với Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường³.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

³ Thành lập Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Sở Tài nguyên và Môi trường tại Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 19/02/2025.

- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

(3) Tăng cường quản lý, sử dụng hóa đơn điện tử, nâng cao hiệu quả công tác thu thuế đối với thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 129/CĐ-TTg ngày 09/12/2024.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Cục Thuế tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(4) Triển khai tích hợp giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại lên Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; tổ chức, hướng dẫn các cơ sở y tế và người dân sử dụng thông tin Sổ sức khỏe điện tử, giấy hẹn khám lại, giấy chuyển tuyến điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước tháng 6/2025.

(5) Đôn đốc 100% các bệnh viện trên địa bàn tỉnh phải triển khai Bệnh án điện tử; 100% cơ sở khám chữa bệnh liên thông dữ liệu lên BHXH Việt Nam; 100% liên thông, cập nhật dữ liệu khám chữa bệnh, xét nghiệm, chuyển tuyến, hẹn khám lại để người dân sử dụng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước 30/9/2025.

(6) Liên thông dữ liệu giữa các bệnh viện tuyến huyện, tuyến tỉnh với các Bệnh viện tuyến Trung ương, tận dụng dữ liệu đã được liên thông liên tuyến để cắt giảm xét nghiệm sinh hóa cho người dân. Định danh các nhà thuốc, cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 9/2025.

(7) Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác chi trả an sinh xã hội, lương hưu, trợ cấp BHXH qua phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

- Đơn vị chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội⁴, Bảo hiểm xã hội tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

(8) Đẩy mạnh triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền, đặc biệt tại các cơ sở bán lẻ và nhà hàng ăn uống nhằm chống thất thu thuế.

- Đơn vị chủ trì: Cục Thuế tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6 năm 2025.

3.3.2. Phát triển công dân số

(1) Duy trì công tác thu nhận hồ sơ cấp Căn cước, định danh điện tử, đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân cài đặt, kích hoạt và sử dụng các tiện ích cung cấp trên tài khoản định danh điện tử mức độ 2.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

(2) Triển khai đăng ký, cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử cho cơ quan, tổ chức nghiêm túc theo quy trình được phê duyệt, phấn đấu thực hiện đạt 80% doanh nghiệp, hợp tác xã, 50% các cơ quan, tổ chức khác có trụ sở chính trên địa bàn.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trước tháng 30/6/2025.

(3) Tổ chức tập huấn cho các cơ sở khám chữa bệnh để triển khai có hiệu quả việc tích hợp Giấy chuyển tuyến, giấy hẹn khám lại, Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID, bảo đảm người dân có thể sử dụng Sổ này thay thế cho Sổ khám chữa bệnh bằng giấy. Phấn đấu đến cuối năm 2025 có 100% các cơ sở y tế (công lập và tư nhân) triển khai Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Sở Y tế.
- Đơn vị phối hợp: Bảo hiểm Xã hội tỉnh và các đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong năm 2025.

⁴ Thành lập Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 19/02/2025.

(4) Tiếp tục tổ chức tập huấn đào tạo trên phần mềm MOOC cho 100% các học viên trên cơ sở đăng ký của các sở, ngành, nhằm cắt giảm chi phí đào tạo truyền thống.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.3.3. Phục vụ xây dựng hệ sinh thái, dữ liệu dùng chung

(1) Hoàn thành số hóa Sổ hộ tịch vào phần mềm 158; khăn trương hoàn tất đầy dữ liệu vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch.

- Đơn vị chủ trì: UBND huyện Ea Súp, huyện Krông Búk.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

(2) Khẩn trương hoàn thành số hóa dữ liệu đất đai; đồng bộ dữ liệu đất đai của 8 huyện đã hoàn thành số hóa về Bộ Tài nguyên và Môi trường phục vụ làm sạch với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đưa vào sử dụng ngay.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường.
- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Trong tháng 6/2025.

3.4. Triển khai các nhiệm vụ mới theo 19 mô hình đã triển khai thành công trên địa bàn thành phố Hà Nội phù hợp với đặc thù tỉnh Đắk Lắk để triển khai mang lại giá trị cho người dân, doanh nghiệp và chính quyền địa phương

3.4.1. Nhiệm vụ khai thác, chia sẻ thông tin, dữ liệu

(1) Số hóa kết quả giải quyết TTHC còn giá trị hiệu lực trên địa bàn tỉnh, lưu trữ trong kho dữ liệu và được tích hợp đồng bộ với Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để phục vụ người dân tra cứu, tái sử dụng; sử dụng giải pháp công nghệ số hóa và kho lưu trữ dữ liệu điện tử do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cung cấp.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ trì về chuyên môn, nghiệp vụ.
- Đơn vị phối hợp: Cục C06 - Bộ Công an, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(2) Cập nhật dữ liệu người đang điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng Methadone lên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; ứng dụng VNeID tại các cơ sở điều trị Methadone.

- Đơn vị chủ trì: Công an tỉnh.
- Đơn vị phối hợp: Sở Y tế, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2025.

3.4.2. Cung cấp dịch vụ công trực tuyến, tiện ích phục vụ người dân, doanh nghiệp

(1) Triển khai thử nghiệm cung cấp dịch vụ công, nhận kết quả thông qua Kiosk. Tích hợp, liên thông dữ liệu ví giấy tờ điện tử của công dân giữa ứng dụng VNeID và ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các đơn vị, địa phương có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(2) Thí điểm xây dựng kênh tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến đối với một số dịch vụ công; kết nối với hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, ứng dụng VNeID.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Cục C06 - Bộ Công an, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(3) Triển khai dịch vụ cung cấp thông tin quy hoạch sử dụng đất trên ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục C06 - Bộ Công an, Công an tỉnh và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(4) Triển khai phổ cập kỹ năng khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên ứng dụng VNeID và ứng dụng Đắc Lắc trực tuyến

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan.
- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(5) Nền tảng thiện nguyện quốc gia VNeID

- Yêu cầu đạt được: Thiết lập dự án thiện nguyện, trợ giúp những hoàn cảnh khó khăn tại các bệnh viện, tổ chức, trường học, địa phương trên ứng dụng VneID.

- Đơn vị chủ trì: Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Đắk Lắk chủ trì.

- Đơn vị phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Cục C06 - Bộ Công an và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trong năm 2025.

(6) Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tích hợp, xác thực học bạ số (hoặc sổ liên lạc điện tử) các cấp; kết nối tích hợp một số nền tảng ứng dụng.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Từ ngày ban hành Kế hoạch này đến tháng 11/2025.

(7) Hỗ trợ, liên thông giải quyết thủ tục về quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất giữa tổ chức hành nghề công chứng - Văn phòng đăng ký đất đai - Cơ quan Thuế thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai.

- Đơn vị chủ trì: Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Sở Tư pháp, các tổ chức công chứng và các đơn vị có liên quan.

- Thời gian hoàn thành:

+ Trong năm 2025: Người yêu cầu công chứng được hỗ trợ thực hiện việc nộp hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất và thuế tại tổ chức hành nghề công chứng.

+ Từ năm 2025: Nghiên cứu, thực hiện việc liên thông trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương theo chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

3.5. Nhóm đảm bảo hạ tầng, an ninh, an toàn thông tin

3.5.1. Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số và an toàn thông tin cho cán bộ công chức, viên chức tỉnh Đắk Lắk năm 2025

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.5.2. Phối hợp kiểm tra, khảo sát, đánh giá an ninh, an toàn Hệ thống giải quyết TTHC, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm quy định về an ninh, an toàn của Hệ thống có kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Thời gian thực hiện: Thực hiện thường xuyên.

3.5.3. Quản lý, kiểm tra, bảo trì, nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu tại văn bản số 1552/BTTTT-TTH và 708/BTTTT-CATT, bảo đảm việc kết nối giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công theo Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trong tháng 6/2025.

3.5.4. Xây dựng kế hoạch đào tạo, tuyển dụng công chức, viên chức về an toàn thông tin

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ.

- Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, UBND các cấp.

- Thời gian thực hiện: Kể từ ngày ban hành Kế hoạch này.

3.6. Bố trí nguồn lực triển khai Đề án 06

3.6.1. Về kinh phí: Từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác

Bố trí kinh phí để triển khai đảm bảo hiệu quả, đồng bộ: Chủ động rà soát bố trí đảm bảo kinh phí để triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án 06 năm 2025 cho các sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

- Đơn vị chủ trì tham mưu: Sở Tài chính (đối với kinh phí chi thường xuyên), Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với kinh phí đầu tư).

- Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo tiến độ, lộ trình được giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này, khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện đối với lĩnh vực được giao và gửi về Tổ công tác triển khai Đề án 06 tỉnh (qua Công an tỉnh) trong tháng 3/2025 để theo dõi, phối hợp thực hiện (yêu cầu Kế hoạch triển khai thực hiện phải rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ lộ trình

thực hiện và kiểm soát được kết quả thực hiện; xem xét trách nhiệm người đứng đầu nếu không hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch).

- Định kỳ ngày 10 hằng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao về UBND tỉnh (*qua Phòng PC06, Công an tỉnh để tổng hợp chung*)⁵; giao Công an tỉnh tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an trước ngày 15 hằng tháng theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với Cơ quan Thường trực rà soát, đề xuất khen thưởng đối với các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, đột phá trong việc triển khai Đề án 06; phối hợp với đơn vị có liên quan đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công và các nhiệm vụ khác của Đề án 06 tại các đơn vị, địa phương.

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kế hoạch thanh tra công vụ, trong đó cần chú trọng thanh tra các nhiệm vụ của Đề án 06 theo quy định.

3. Giao Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, phối hợp các sở, ban, ngành, UBND huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch này; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

- Phối hợp Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Tổ công tác hợp định kỳ 01 tháng/lần để đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án (*thời gian họp 01 buổi trung tuần hàng tháng, thời gian cụ thể theo Lịch làm việc của UBND tỉnh*). Trong trường hợp Tổ công tác không tổ chức họp được, Tổ giúp việc phải tổ chức họp, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện Đề án, những khó khăn, vướng mắc với đồng chí Tổ trưởng.

- Phối hợp Sở Nội vụ, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh xây dựng kế hoạch và tiến hành thanh tra công vụ tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Đề án 06/CP tại địa phương (thời gian từ ngày 10 hằng tháng); tham mưu UBND tỉnh báo cáo kết quả về Văn phòng Chính phủ và Bộ Công an trước ngày 15 hàng tháng theo quy định.

⁵ Đồng thời gửi bản mềm qua Email: thuha081288@gmail.com, liên hệ đồng chí: Nguyễn Thị Thu Hà, SĐT: 0973273366

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh theo dõi, đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng cho các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06 tại các đợt sơ kết, tổng kết. Đề xuất xử lý những đơn vị, cá nhân không hoàn thành, thực hiện chậm, muộn tiến độ các nhiệm vụ của Đề án 06 hoặc có hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, tự ý đặt ra các TTHC không đúng quy định.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, yêu cầu các đơn vị, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Tổ công tác triển khai Đề án 06 của tỉnh (*qua Công an tỉnh tổng hợp chung*) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định./.

(Trường hợp các cơ quan, đơn vị nêu trên có sự thay đổi chức năng, nhiệm vụ do thực hiện hợp nhất, giải thể thì giao Công an tỉnh chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung Kế hoạch này cho phù hợp)./.

Nơi nhận:

- | | |
|--|-------------------|
| - Văn phòng Chính phủ; | (để báo cáo) |
| - Bộ Công an; | |
| - TT Tỉnh ủy; | |
| - TT HĐND tỉnh; | |
| - CT, Phó CT UBND tỉnh (đ/c Trương Công Thái); | (để phối hợp t/h) |
| - UBMTTQVN tỉnh; | |
| - TAND tỉnh; VKSND tỉnh; | (để thực hiện) |
| - Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh; | |
| - Ngân hàng nhà nước Việt Nam CN tỉnh; | |
| - BHXH tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Cục Thống kê; | |
| - UBND các huyện, thị xã, thành phố; | |
| - Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh; | |
| - Phó CVP UBND tỉnh (đ/c Nguyễn Tiến Dũng); | |
| - Các Phòng: TH, HCTC (QC45d); | |
| - TTCN&CTTĐT tỉnh; | |
| - Lưu: VT, NC (w.10b). | |

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị